

Phụ lục III
DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT (1)	Tên vị thuốc (2)	Tên khoa học (3)	Ghi chú (4)
1	A giao	<i>Colla Corii Asini</i>	
2	Ba kích	<i>Radix Morindae officinalis</i>	
3	Bá tử nhân	<i>Semen Platycladi orientalis</i>	
4	Bạc hà	<i>Herba Menthae</i>	
5	Bạch biển đậu	<i>Semen Lablab</i>	
6	Bạch cập	<i>Rhizoma Bletillae striatae</i>	
7	Bạch chỉ	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	
8	Bạch hoa xà thiệt thảo	<i>Herba Hedyotidis diffusae</i>	
9	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	<i>Poria</i>	
10	Bạch mao căn	<i>Rhizoma Imperatae cylindrica</i>	
11	Bạch quả (Ngân hạnh)	<i>Semen Ginkginis</i>	
12	Bạch tật lê	<i>Fructus Tribuli terrestris</i>	
13	Bạch thược	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	
14	Bạch truật	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	
15	Bán chi liên	<i>Radix Scutellariae barbatae</i>	
16	Bán hạ bắc	<i>Rhizoma Pinelliae</i>	
17	Bán hạ nam (Củ chóc)	<i>Rhizoma Typhonii trilobati</i>	
18	Bình lang	<i>Semen Arecae</i>	
19	Bồ công anh	<i>Herba Lactucaae indicae</i>	
20	Cà gai leo	<i>Herba Solani procumbensis</i>	
21	Cam thảo	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	
22	Cam thảo đất	<i>Herba et radix Scopariae</i>	
23	Can khương	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	
24	Cát căn	<i>Radix Puerariae thomsonii</i>	
25	Cát cánh	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	
26	Câu đằng	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	
27	Câu kỷ tử	<i>Fructus Lycii</i>	
28	Cẩu tích	<i>Rhizoma Cibotii</i>	
29	Chè dây	<i>Folium Ampelopsis</i>	
30	Chi tử	<i>Fructus Gardeniae</i>	
31	Chỉ xác	<i>Fructus Aurantii</i>	
32	Cỏ ngọt	<i>Herba Steviae</i>	
33	Cỏ nhọ nôi	<i>Herba Ecliptae</i>	
34	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	<i>Radix Achyranthis asperae</i>	
35	Cối xay	<i>Herba Abutili indici</i>	
36	Cốt toái bổ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	
37	Cúc hoa	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	
38	Đại hoàng	<i>Rhizoma Rhei</i>	
39	Đại hồi	<i>Fructus Illicii veri</i>	
40	Đại táo	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	
41	Dâm dương hoắc	<i>Herba Epimedii</i>	
42	Đan sâm	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	
43	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>	
44	Đào nhân	<i>Semen Pruni</i>	
45	Dây đau xương	<i>Caulis Tinosporae tomentosae</i>	
46	Dây gấm	<i>Caulis et Radix Gneti montani</i>	

STT (1)	Tên vị thuốc (2)	Tên khoa học (3)	Ghi chú (4)
47	Địa cốt bì	<i>Cortex Lycii chinensis</i>	
48	Địa liên	<i>Rhizoma Kaempferiae galangae</i>	
49	Địa long	<i>Pheretima</i>	
50	Diệp cá (Ngư tinh thảo)	<i>Herba Houttuyniae cordatae</i>	
51	Diệp hạ châu	<i>Herba Phyllanthi urinariae</i>	
52	Đinh hương	<i>Flos Syzygii aromatici</i>	
53	Đinh lăng	<i>Radix Polysciacis</i>	
54	Đỗ trọng	<i>Cortex Eucommiae</i>	
55	Độc hoạt	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	
56	Dừa cạn	<i>Radix et Folium Catharanthi</i>	
57	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	
58	Giảo cổ lam	<i>Herba Gynostemmae pentaphylli</i>	
59	Hà diệp (Lá sen)	<i>Folium Nelumbinis</i>	
60	Hạ khô thảo	<i>Spica Prunellae</i>	
61	Hà thủ ô đỏ	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>	
62	Hạnh nhân	<i>Semen Armeniacae amarum</i>	
63	Hậu phác nam	<i>Cortex Cinnamomi iners</i>	
64	Hoắc hương	<i>Herba Pogostemonis</i>	
65	Hoài sơn	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	
66	Hoàng bá	<i>Cortex Phellodendri</i>	
67	Hoàng bá nam (Núc nác)	<i>Cortex Oroxyli indici</i>	
68	Hoàng cầm	<i>Radix Scutellariae</i>	
69	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	<i>Radix Astragali membranacei</i>	
70	Hoàng liên	<i>Rhizoma Coptidis</i>	
71	Hoạt thạch	<i>Talcum</i>	
72	Hồ hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici</i>	
73	Hồng hoa	<i>Flos Carthami tinctorii</i>	
74	Hương phụ	<i>Rhizoma Cyperi</i>	
75	Huyền sâm	<i>Radix Scrophulariae</i>	
76	Huyết giác	<i>Lignum Dracaenae cambodiana</i>	
77	Hy thiêm	<i>Herba Siegesbeckiae</i>	
78	Ích mẫu	<i>Herba Leonuri japonici</i>	
79	Ích trí nhân	<i>Fructus Alpiniae oxyphyllae</i>	
80	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>	
81	Kê huyết đằng	<i>Caulis Spatholobi</i>	
82	Kê nội kim	<i>Endothelium Corneum Gigeriae Galli</i>	
83	Kha tử	<i>Fructus Terminaliae chebulae</i>	
84	Khiêm thực	<i>Semen Euryales</i>	
85	Khương hoàng/Uất kim	<i>Rhizoma et Radix Curcumae longae</i>	
86	Khương hoạt	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	
87	Kim anh	<i>Fructus Rosae laevigatae</i>	
88	Kim ngân hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	
89	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	
90	Kinh giới	<i>Herba Elsholziae ciliatae</i>	
91	Lá lốt	<i>Herba Piperis lolot</i>	
92	Lạc tiên	<i>Herba Passiflorae</i>	
93	Liên kiều	<i>Fructus Forsythiae</i>	
94	Liên nhục	<i>Semen Nelumbinis</i>	
95	Liên tâm	<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>	

STT (1)	Tên vị thuốc (2)	Tên khoa học (3)	Ghi chú (4)
96	Linh chi	<i>Ganoderma</i>	
97	Long não	<i>Folium et lignum Cinnamomi camphorae</i>	
98	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>	
99	Lức (Sài hồ nam)	<i>Radix Plucheae pteropodae</i>	
100	Mã đề	<i>Folium Plantaginis</i>	
101	Mã tiền	<i>Semen Strychni</i>	
102	Mạch môn	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>	
103	Mạch nha	<i>Fructus Hordei germinatus</i>	
104	Mạn kinh tử	<i>Fructus Vitis</i>	
105	Mật ong	<i>Mel</i>	
106	Mẫu đơn bì	<i>Cortex Paeoniae suffruticosae</i>	
107	Mẫu lệ	<i>Concha Ostreae</i>	
108	Mộc hương	<i>Radix Saussureae lappae</i>	
109	Mộc qua	<i>Fructus Chaenomeles speciosae</i>	
110	Mộc thông	<i>Caulis Clematidis</i>	
111	Một dược	<i>Myrrha</i>	
112	Ngải cứu (Ngải diệp)	<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>	
113	Ngọc trúc	<i>Rhizoma Polygonati odorati</i>	
114	Ngũ gia bì chân chim	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	
115	Ngũ vị tử	<i>Fructus Schisandrae</i>	
116	Nguru bàng tử	<i>Fructus Arctii lappae</i>	
117	Nguru tất	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	
118	Nhân sâm	<i>Radix Ginseng</i>	
119	Nhân trần	<i>Herba Adenosmatis caerulei</i>	
120	Nhân trần tía	<i>Herba Adenosmatis bracteosi</i>	
121	Nhũ hương	<i>Gummi resina Olibanum</i>	
122	Nhục thung dung	<i>Herba Cistanches</i>	
123	Ô dược	<i>Radix Linderae</i>	
124	Ô tặc cốt	<i>Os Sepiae</i>	
125	Phá cố chi (Bồ cốt chi)	<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>	
126	Phòng phong	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	
127	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	<i>Radix Aconiti lateralis praeparata</i>	
128	Phục thần	<i>Poria</i>	
129	Quế chi	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	
130	Quế nhục	<i>Cortex Cinnamomi</i>	
131	Râu mèo	<i>Herba Orthosiphonis spiralis</i>	
132	Rễ nhàu	<i>Radix Morindae citrifoliae</i>	
133	Sa nhân	<i>Fructus Amomi</i>	
134	Sa sâm	<i>Radix Glehniae</i>	
135	Sài đất	<i>Herba Wedeliae</i>	
136	Sài hồ	<i>Radix Bupleuri</i>	
137	Sinh địa	<i>Radix Rehmanniae glutinosae</i>	
138	Sinh khương	<i>Rhizoma Zingiberis recens</i>	
139	Sơn thù	<i>Fructus Corni officinalis</i>	
140	Sơn tra	<i>Fructus Mali</i>	
141	Tam thất	<i>Radix Panax notoginseng</i>	
142	Tân di	<i>Flos Magnoliae liliflorae</i>	
143	Tần giao	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	
144	Tang bạch bì	<i>Cortex Mori albae radices</i>	

STT (1)	Tên vị thuốc (2)	Tên khoa học (3)	Ghi chú (4)
145	Tang chi	<i>Ramulus Mori albae</i>	
146	Tang diệp	<i>Folium Mori albae</i>	
147	Tang ký sinh	<i>Herba Loranthi gracilifolii</i>	
148	Táo nhân	<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>	
149	Tế tân	<i>Radix et Rhizoma Asari</i>	
150	Thạch cao (sống) (được)	<i>Gypsum fibrosum</i>	
151	Thạch斛	<i>Herba Dendrobii</i>	
152	Thạch quyết minh	<i>Concha Haliotidis</i>	
153	Thạch xương bồ	<i>Rhizoma Acori graminei</i>	
154	Thăng ma	<i>Rhizoma Cimicifugae</i>	
155	Thanh bì	<i>Pericarpium Citri reticulatae viridae</i>	
156	Thảo quyết minh	<i>Semen Cassiae torae</i>	
157	Thiên hoa phấn	<i>Radix Trichosanthis</i>	
158	Thiên ma	<i>Rhizoma Gastrodiae elatae</i>	
159	Thiên môn đông	<i>Radix Asparagi cochinchinensis</i>	
160	Thiên niên kiện	<i>Rhizoma Homalomenae occulta</i>	
161	Thổ phục linh	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	
162	Thỏ ty tử	<i>Semen Cuscutae</i>	
163	Thục địa	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	
164	Thương truật	<i>Rhizoma Atractylodis</i>	
165	Tiên hồ	<i>Radix Peucedani</i>	
166	Tô diệp	<i>Folium Perillae</i>	
167	Tô mộc	<i>Lignum sappan</i>	
168	Tô tử	<i>Fructus Perillae frutescens</i>	
169	Trắc bách diệp	<i>Cacumen Platycladi</i>	
170	Trạch tả	<i>Rhizoma Alismatis</i>	
171	Trần bì	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	
172	Tri mẫu	<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>	
173	Trinh nữ (Xấu hổ)	<i>Herba Mimosae pudicae</i>	
174	Tục đoạn	<i>Radix Dipsaci</i>	
175	Tỳ giải	<i>Rhizoma Dioscoreae</i>	
176	Uy linh tiên	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	
177	Viễn chí	<i>Radix Polygalae</i>	
178	Vông nem	<i>Folium Erythrinae</i>	
179	Xa tiền tử	<i>Semen Plantaginis</i>	
180	Xích thược	<i>Radix Paeoniae</i>	
181	Xuyên bối mẫu	<i>Bulbus Fritillariae</i>	
182	Xuyên khung	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	
183	Ý dĩ	<i>Semen Coicis</i>	
	Tổng cộng: 183 danh mục vị thuốc		